

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ148,100
Tiềm năng tăng/giảm: 25.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (25/4/2025)	118,000
Mã Bloomberg	MCH VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	85,004-182,858
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	114,260
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	124,071
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,768
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,051
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	526
Slg CP NN được mua (tr.đv)	355
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	16.2%
Tỷ lệ freefloat	30.1%
Cổ đông lớn	in Consumer Holdings (69.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	30,897	34,287	37,892
EBITDA đc (tỷ đồng)	8,089	8,954	10,443
LNTT (tỷ đồng)	9,004	8,873	10,426
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,803	7,647	8,985
FCF (tỷ đồng)	8,713	5,012	8,904
EPS ĐC (đồng)	7,421	7,273	8,546
DPS (đồng)	26,800	6,000	7,000
BVPS (đồng)	14,766	14,557	16,103
T.trưởng EBITDA (%)	11.7	10.7	16.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	8.91	(32.5)	17.5
Tăng trưởng DPS (%)	168	(77.6)	16.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	26.2	26.1	27.6
Tỷ suất LNTT (%)	29.1	25.9	27.5
Tỷ suất LNTT ĐC (%)	25.3	22.3	23.7
Tỷ lệ LN trả CT (%)	249	82.5	81.9
Nợ thuần/VCSH (%)	49.0	27.3	30.3
ROAE (%)	42.8	58.8	55.7
ROACE (%)	37.5	52.7	51.2
EV/doanh thu (lần)	2.93	3.74	3.41
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.2	14.3	12.4
P/E ĐC (lần)	15.9	16.2	13.8
P/B (lần)	7.99	8.11	7.33
Lợi suất cổ tức (%)	22.7	5.08	5.93

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan là công ty con của Công ty TNHH Masan Consumer Holdings. Chuyên sản xuất và phân phối nhiều loại gia vị, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm chăm sóc cá nhân và nhà cửa.

Chuyên viên phân tích

Trần Đăng Mạnh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
manh.tdang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

ĐHCĐ: Khả năng chuyển sàn sang HSX trong giai đoạn Q3/2025-Q1/2026

- MCH đặt kế hoạch HĐKD cho năm 2025 với doanh thu thuần đạt 33,5-35,5 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 8-15%) và LNST đạt 7,3-7,8 nghìn tỷ đồng (giảm 2-8% so với năm trước). Dự báo hiện tại của HSC đều nằm trong khoảng trên của các kế hoạch đề ra.
- BLĐ tin rằng các mảng kinh doanh của MCH có tính phòng thủ cao, bám sát tâm lý tiêu dùng. Xu hướng giá nguyên liệu đầu vào thuận lợi cũng hỗ trợ tích cực cho lợi nhuận.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với MCH dựa trên nền tảng kinh doanh vững chắc trong bối cảnh bất ổn toàn cầu và mức định giá hấp dẫn. Ngoài ra, khả năng chuyển sàn sang HSX – dự kiến trong giai đoạn Q3/2025-Q1/2026 – tiếp tục là động lực thu hút nhà đầu tư.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ vào ngày 25/4

MCH đã tổ chức ĐHCĐ với sự tham dự đông đảo của cổ đông và tất cả các tờ trình đều được thông qua. Những thông tin chính như sau.

Năm 2025: MCH đặt kế hoạch LNST giảm 2-8%

Tại ĐHCĐ, cổ đông đã thông qua kế hoạch HĐKD năm 2025 với doanh thu thuần đạt 33.500 – 35.500 tỷ đồng (tăng trưởng 8-15%) và LNST đạt 7.300-7.800 tỷ đồng (giảm 2-8% so với năm trước). BLĐ nhấn mạnh rằng các mảng kinh doanh của MCH có tính phòng thủ cao và dự kiến vẫn sẽ duy trì kết quả tích cực bất chấp rủi ro từ thuế đối ứng. Mặc dù KQKD phụ thuộc vào tâm lý tiêu dùng nhưng xu hướng giá nguyên vật liệu đầu vào thuận lợi được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tỷ suất lợi nhuận (nhiều khả năng từ nửa cuối năm 2025 do HSC cho rằng chi phí nguyên vật liệu cho sản xuất nửa đầu năm 2025 đã được cố định từ trước).

Dự báo hiện tại của HSC đều nằm trong khoảng trên của các kế hoạch đề ra. Cụ thể, chúng tôi dự báo MCH sẽ ghi nhận doanh thu thuần 34.287 tỷ đồng (tăng trưởng 11%) và LNST đạt 7.762 tỷ đồng (giảm 2%).

Các thương hiệu chủ lực, chiến lược đổi mới/cao cấp hóa sản phẩm và mạng lưới phân phối sẽ giúp MCH tăng trưởng

Tại ĐHCĐ, ông Trương Công Thắng, Tổng Giám đốc Masan Consumer, đã nhấn mạnh các thế mạnh cốt lõi của MCH, bao gồm: năm thương hiệu chủ lực, chiến lược đổi mới, chiến lược cao cấp hóa sản phẩm, và mạng lưới phân phối rộng khắp – những yếu tố mà ông kỳ vọng sẽ giúp MCH tiếp tục dẫn đầu thị trường.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 28/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, MCH

Công ty đặt kế hoạch LNST trước lợi ích của cổ đông thiểu số là 7,3 – 7,8 nghìn tỷ đồng, tương đương giảm 2-8% so với năm 2024; kế hoạch này sát với dự báo của HSC

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	2025F HSC	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	30,897	33,500-35,500	Tăng 8-15%	34,287	Tăng 11%
LNST	7,920	7,300-7,800	Giảm 2-8%	7,762	Giảm 2%

Nguồn: MCH; HSC

Ông Thắng cũng giới thiệu đoạn quảng cáo truyền hình mới dành cho thương hiệu nước tăng lực Wake-up 247. Bên cạnh đó, Omachi – thương hiệu mì ăn liền cao cấp của MCH – đã ra mắt bộ sưu tập mới “Quán xá châu Á” (dự kiến bán ra từ Q2/2025) với các sản phẩm sấy thăng hoa mang lại độ tươi ngon và đậm đà hương vị mà không cần dùng chất bảo quản, nhắm tới phân khúc bữa ăn có mức giá khoảng 1 USD.

MCH hiện sở hữu một trong những mạng lưới phân phối lớn nhất tại Việt Nam với 313.000 điểm bán lẻ truyền thống, 8.500 điểm bán hiện đại và 82.000 điểm bán ngoài gia đình, đảm bảo chi phí phục vụ thấp nhất và thời gian đưa sản phẩm ra thị trường nhanh nhất.

Khả năng chuyển sản sang HSX trong Q3/2025-Q1/2026

BLĐ hiện đánh giá việc MCH chuyển sàn sang HSX có thể diễn ra trong giai đoạn Q3/2025-Q1/2026, tùy thuộc vào điều kiện thị trường.

Chi trả cổ tức tiền mặt và chương trình ESOP cho năm 2025

MCH đã được cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức tiền mặt và phát hành ESOP cho năm 2024-2025. Cụ thể như sau:

- Cổ tức tiền mặt cho năm 2024 là 9.500đ/cp (tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức là 88%), đã thanh toán trong tháng 12/2024. Tạm ứng cổ tức tiền mặt cho năm 2025: tối đa 6.000đ/cp (phù hợp với dự báo của HSC; tương đương lợi suất cổ tức 5%).
- Chương trình ESOP năm 2025: MCH đề xuất phát hành ESOP tối đa 0,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, với giá phát hành 10.000đ/cp và thời gian hạn chế chuyển nhượng là 1 năm, dự kiến thực hiện vào năm 2025 hoặc đầu năm 2026.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với MCH và giá mục tiêu theo phương pháp DCF là 148.100đ (tiềm năng tăng giá 26%). Chúng tôi tiếp tục ưa thích MCH nhờ nền tảng cơ bản vững vàng trong bối cảnh bất ổn toàn cầu – với vị thế là một công ty F&B hàng đầu trong nước, năng lực vượt trội trong đổi mới sản phẩm và cao cấp hóa sản phẩm, BLEE tâm huyết, mạng lưới phân phối rộng khắp và toàn diện, cùng với mức định giá hấp dẫn.

Hình 2: Wake-up 247 được làm mới, MCH

MCH tung các dòng sản phẩm mới cho Wake-up 247 và chọn đại sứ thương hiệu mới là Câu lạc bộ bóng đá Manchester City



Nguồn: MCH: HSC

Hình 3: Sản phẩm mới của Omachi, MCH

5 sản phẩm mới sẽ được ra mắt trong Q2/2025, nhằm tới phân khúc bữa ăn có mức giá khoảng 1 USD



Nguồn: MCH: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	28,241	30,897	34,287	37,892	42,014
Lợi nhuận gộp	12,974	14,405	15,852	18,000	20,072
Chi phí BH&QL	(6,254)	(6,880)	(7,603)	(8,321)	(9,049)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	6,721	7,525	8,250	9,679	11,022
Lãi vay thuần	1,315	1,423	552	668	741
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	58.7	65.1	71.6	78.7	86.6
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	4.09	(8.28)	0	0	0
LN TT	8,099	9,004	8,873	10,426	11,850
Chi phí thuế TNDN	(905)	(1,084)	(1,111)	(1,306)	(1,484)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(109)	(117)	(115)	(135)	(153)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,085	7,803	7,647	8,985	10,213
Lợi nhuận thuần ĐC	7,085	7,803	7,647	8,985	10,213
EBITDA ĐC	7,239	8,089	8,954	10,443	11,851
EPS (đồng)	9,888	10,769	7,273	8,546	9,713
EPS ĐC (đồng)	6,738	7,421	7,273	8,546	9,713
DPS (đồng)	10,000	26,800	6,000	7,000	8,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	717	725	1,051	1,051	1,051
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	717	725	1,051	1,051	1,051
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,051	1,051	1,051	1,051	1,051

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	5,790	5,677	4,547	3,941	3,995
Đầu tư ngắn hạn	4,908	365	3,000	5,000	7,500
Phải thu khách hàng	10,989	1,705	2,755	3,413	3,595
Hàng tồn kho	2,178	2,582	2,865	3,167	3,511
Các tài sản ngắn hạn khác	56.1	64.3	71.4	78.9	87.5
Tổng tài sản ngắn hạn	23,922	10,394	13,239	15,600	18,689
TSCĐ hữu hình	4,789	4,535	4,952	5,411	5,915
TSCĐ vô hình	763	714	628	541	452
Bất động sản đầu tư	5.75	4.17	4.17	4.17	4.17
Đầu tư dài hạn	275	332	332	332	332
Đầu tư vào Cty LD,LK	295	347	347	347	347
Tài sản dài hạn khác	10,503	11,574	11,521	11,467	11,414
Tổng tài sản dài hạn	16,631	17,506	17,784	18,102	18,464
Tổng cộng tài sản	40,553	27,900	31,023	33,702	37,153
Nợ ngắn hạn	8,469	9,067	6,857	7,199	7,983
Phải trả người bán	2,024	2,315	2,587	2,792	3,080
Nợ ngắn hạn khác	2,577	2,511	2,783	3,073	3,404
Tổng nợ ngắn hạn	13,729	14,600	13,014	13,933	15,429
Nợ dài hạn	227	1,764	1,764	1,764	1,764
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	160	150	150	150	150
Nợ dài hạn khác	49.7	45.9	34.4	34.4	34.4
Tổng nợ dài hạn	437	1,960	1,949	1,949	1,949
Tổng nợ phải trả	14,177	16,572	14,974	15,893	17,390
Vốn chủ sở hữu	25,780	10,700	15,306	16,931	18,732
Lợi ích cổ đông thiểu số	596	628	743	878	1,031
Tổng vốn chủ sở hữu	26,376	11,328	16,049	17,809	19,763
Tổng nợ phải trả và VCSH	40,553	27,900	31,023	33,702	37,153
BVPS (đ)	35,978	14,766	14,557	16,103	17,816
Nợ thuần/(tiền mặt)	2,906	5,154	4,075	5,023	5,752

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	6,721	7,525	8,250	9,679	11,022
Khấu hao	(518)	(565)	(704)	(763)	(829)
Lãi vay thuần	1,315	1,423	552	668	741
Thuế TNDN đã nộp	(731)	(1,108)	(1,111)	(1,306)	(1,484)
Thay đổi vốn lưu động	(2.21)	2,381	(129)	(222)	(200)
Khác	(1,565)	(1,558)	(2,218)	456	511
LCT thuần từ HĐKD	6,256	9,227	6,047	10,038	11,419
Đầu tư TS dài hạn	(573)	(514)	(1,035)	(1,135)	(1,244)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	3.89	8.12	8.12	8.12	8.12
Khác	(6,519)	11,980	(901)	(2,500)	(2,500)
LCT thuần từ HĐĐT	(7,088)	11,474	(1,928)	(3,627)	(3,736)
Cổ tức trả cho CSH	(262)	(23,070)	(6,309)	(7,360)	(8,412)
Thu từ phát hành CP	0	119	3,268	0	0
Tăng/giảm nợ	1,295	2,135	(2,209)	342	783
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	1,034	(20,816)	(5,250)	(7,018)	(7,628)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,588	5,790	5,677	4,547	3,941
LCT thuần trong kỳ	202	(115)	(1,130)	(606)	54.5
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.06	2.63	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,790	5,677	4,547	3,941	3,995
Dòng tiền tự do	5,682	8,713	5,012	8,904	10,175

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	45.9	46.6	46.2	47.5	47.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	25.6	26.2	26.1	27.6	28.2
Tỷ suất LNT (%)	25.1	25.3	22.3	23.7	24.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	11.2	12.0	12.5	12.5	12.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	4.68	9.41	11.0	10.5	10.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	16.2	11.7	10.7	16.6	13.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	30.0	10.1	(2.01)	17.5	13.7
Tăng trưởng EPS (%)	30.0	8.91	(32.5)	17.5	13.7
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	30.0	10.1	(2.01)	17.5	13.7
Tăng trưởng DPS (%)	nm	168	(77.6)	16.7	14.3
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	101	249	82.5	81.9	82.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	29.7	42.8	58.8	55.7	57.3
ROACE (%)	26.7	37.5	52.7	51.2	53.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.76	0.90	1.16	1.17	1.19
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.93	1.23	0.73	1.04	1.04
Số ngày tồn kho	52.1	57.1	56.7	58.1	58.4
Số ngày phải thu	263	37.7	54.5	62.6	59.8
Số ngày phải trả	48.4	51.2	51.2	51.2	51.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	11.5	49.0	27.3	30.3	31.3
Nợ/tài sản (%)	21.6	39.1	28.1	26.9	26.6
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.21	1.35	0.97	0.87	0.83
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.74	0.71	1.02	1.12	1.21
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.10	2.93	3.74	3.41	3.09
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.1	11.2	14.3	12.4	11.0
P/E (lần)	11.9	11.0	16.2	13.8	12.1
P/E ĐC (lần)	17.5	15.9	16.2	13.8	12.1
P/B (lần)	3.28	7.99	8.11	7.33	6.62
Lợi suất cổ tức (%)	8.47	22.7	5.08	5.93	6.78

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn